



HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG BỐI CẢNH MỚI

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ - TS. PHAN TRỌNG NAM

Trường Đại học Đồng Tháp

1. Đặt vấn đề

Để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường phổ thông cần thúc đẩy nghiên cứu về khoa học giáo dục trong toàn bộ hệ thống giáo dục nói chung và các trường phổ thông nói riêng. Các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục từ những năm giữa thế kỉ XX đã khẳng định rằng, muốn tổ chức dạy học hiệu quả đòi hỏi một phần nghệ thuật và một phần khoa học. Phần khoa học của quá trình dạy học được đúc kết từ kết quả của rất nhiều năm nghiên cứu, qua đó cung cấp cho giáo viên (GV) các kĩ thuật và hướng dẫn cụ thể để vận dụng vào quá trình dạy học. Trong khi đó, phần nghệ thuật của dạy học được thể hiện ở cách thức vận dụng linh hoạt các kĩ thuật phù hợp với từng tình huống cụ thể để mang lại kết quả mong muốn. Ngày nay, nghệ thuật dạy học đã trở thành khoa học dạy học được đánh giá là sự thay đổi có tính chất bản lề trong thiên niên kỉ mới. Các kết quả nghiên cứu gần đây cũng cho thấy, dạy học hiệu quả có thể tạo nên các thay đổi trong kết quả học tập của học sinh (HS). Trong số các yếu tố có ảnh hưởng đến kết quả học tập của HS thì yếu tố ảnh hưởng lớn nhất tạo nên thương hiệu nhà trường chính là GV giảng dạy trong nhà trường đó.

J. Dewey nhấn mạnh đến vai trò của việc tổ chức các nghiên cứu về giáo dục, nhất là nghiên cứu thực nghiệm giáo dục trong nhà trường phổ thông; nghĩa là, tìm ra những nguyên nhân của học tập là một quá trình liên tục đi tìm giải pháp, nhưng, “chỉ có thể có sự tiến bộ về giải pháp khi chúng ta bắt tay vào việc và trách nhiệm này đang được đặt ra cho các trường học tiến bộ bởi tính chất phóng khoáng và tính chất thực nghiệm của những trường học này” [1].

Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kĩ thuật và công nghệ đã kéo theo sự thay đổi về chức năng của GV. GV không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ tri thức mà còn phát triển cảm xúc, thái độ và năng lực của người học. Thực tế này đã tạo nên sự thay đổi về chức năng của GV trong hoạt động nghề nghiệp của mình. GV phải chuyển từ cách truyền thụ tri thức sang cách tổ chức cho HS hoạt động chiếm lĩnh tri thức, biết sử dụng tối đa kho tàng văn hóa của nhân loại để không ngừng hoàn thiện nhân cách của bản thân.

Nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế là vấn đề được Đảng và Nhà nước rất quan tâm. Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đã khẳng định: “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD&ĐT”. Để đổi mới GD&ĐT, Đảng ta xác định: “Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp

học và trình độ đào tạo” [2]. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của GV THPT trong bối cảnh mới. *Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài mã số VI 2.3 - 2013.15, được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED).*

2. Các đặc trưng cơ bản trong hoạt động NCKH của GV THPT

2.1. Hoạt động NCKH của GV THPT là quá trình nhận thức và sáng tạo

NCKH chính là quá trình nhận thức chân lí khoa học, là một hoạt động trí tuệ đặc thù. Hoạt động NCKH đòi hỏi phải tuân theo những quy luật chung nhất của nhận thức và các quy luật của việc sáng tạo khoa học. Hoạt động NCKH của GV THPT cũng phải tuân theo những quy luật này.

Mục đích của việc NCKH là tìm ra lời giải cho các câu hỏi chưa được giải đáp bằng cách sử dụng các phương pháp khoa học. Hoạt động NCKH của GV là quá trình ứng dụng các phương pháp khoa học hay những hình thức khác của việc tìm tòi tri thức chuyên môn vào thực tiễn hoạt động giáo dục. Vì vậy, mục đích của hoạt động NCKH của GV là phải giải quyết hàng loạt vấn đề liên quan đến hoạt động giáo dục. Trong thực tiễn giáo dục hiện nay đang nổi lên một số vấn đề cấp bách đòi hỏi GV phải tìm ra biện pháp phù hợp để giải quyết như: Cải tiến nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; Cải tiến việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS; Giải quyết mối quan hệ giữa quy mô và chất lượng giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các kết quả của hoạt động NCKH của GV phải hướng đến việc nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục của nhà trường phổ thông hay đưa ra những quyết định cải tiến chất lượng hoạt động giáo dục có giá trị phù hợp với logic của hoạt động NCKH.

2.2. Hoạt động NCKH của GV THPT là hoạt động mang tính chuyên nghiệp

Hoạt động NCKH của GV là một loại hình hoạt động mang tính chuyên nghiệp và được thể hiện trong các quy định về chuẩn nghề nghiệp của GV trong bối cảnh hiện nay. Các quy định về hoạt động NCKH của GV được thể hiện rõ ràng và đầy đủ thông qua các văn bản pháp quy sau:

Quy định “Chuẩn nghề nghiệp GV trung học cơ sở, GV THPT” được ban hành theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 10 năm 2009 Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Trong Điều 5 của Quy định đã ghi rõ: “Có phương pháp thu thập và xử lí thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của HS, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục; Có phương pháp thu thập và xử lí thông tin về điều kiện giáo dục trong nhà trường và tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục”. Điều 9, tiêu chí 25 ghi: “Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm

đáp ứng những yêu cầu mới trong giáo dục” [3]. Như vậy, Chuẩn nghề nghiệp GV trung học đã quy định GV THPT phải sử dụng các phương pháp để thu thập và xử lý thông tin trong môi trường giáo dục, phát hiện và giải quyết vấn đề trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.

Quyết định số 82/2008/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên đã có một số điều khoản quy định về hoạt động NCKH của nhà trường. Tại Khoản 2, Điều 2 quy định: “Tổ chức hướng dẫn HS làm quen với NCKH, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ phù hợp với điều kiện của trường và tâm sinh lý HS”; “Hợp tác với các cơ sở giáo dục, NCKH trong và ngoài nước trong cùng lĩnh vực chuyên môn để phục vụ việc nâng cao chất lượng đào tạo”. Tại Điều 17 quy định về nhiệm vụ và quyền của GV, nhân viên ghi rõ: “Tổng kết kinh nghiệm, nghiên cứu các đề tài khoa học về phát hiện HS có năng khiếu, về giảng dạy, hướng dẫn HS làm quen với hoạt động NCKH và giáo dục đạo đức, thể chất, thẩm mỹ cho HS” [4]. Như vậy, GV ở các trường THPT chuyên không những phải thực hiện hoạt động NCKH mà còn phải có khả năng hướng dẫn HS NCKH.

Ngày 02 tháng 11 năm 2012, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT, Quy chế thi NCKH, kĩ thuật cấp quốc gia HS trung học cơ sở và THPT. Một trong các mục đích chủ yếu của cuộc thi nhằm: Khuyến khích HS trung học nghiên cứu, sáng tạo khoa học, công nghệ, kĩ thuật và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống; Góp phần đổi mới hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực HS; nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục trung học, ... [5].

Qua kết quả phân tích các yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp của GV trung học cho thấy người GV cần phải có các kĩ năng NCKH cơ bản để đáp ứng được các yêu cầu do thực tiễn nghề nghiệp đặt ra. Vì vậy, hoạt động NCKH của GV là một hoạt động chuyên nghiệp để giải quyết các vấn đề do yêu cầu nghề nghiệp đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

2.3. Hoạt động NCKH của GV THPT mang tính thực tiễn cao

Hoạt động NCKH của GV THPT rất đa dạng, phong phú với nhiều hình thức và quy mô khác nhau. Ở mức thấp nhất của hoạt động NCKH có thể kể đến loại hình sáng kiến kinh nghiệm. Ở mức độ này, GVTHPT tiến hành tổng kết các kinh nghiệm của bản thân đã có tác dụng tốt phù hợp với hoàn cảnh cụ thể. Tiếp đến là NCKH sư phạm ứng dụng. Đây là loại hình nghiên cứu nhằm thực hiện một tác động hoặc can thiệp sư phạm và đánh giá ảnh hưởng của nó. Tác động hoặc can thiệp đó có thể là việc sử dụng phương pháp dạy học, sách giáo khoa, phương pháp quản lí, chính sách mới... của GV, cán bộ quản lí giáo dục. Người nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của tác động một cách có hệ thống bằng phương pháp nghiên cứu phù hợp” [6].

Cao nhất trong hoạt động NCKH của GV THPT là thực hiện đề tài NCKH. Thực hiện đề tài NCKH theo loại hình này gồm nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu phát triển. Công việc nghiên cứu đòi hỏi thời gian và người nghiên cứu phải có năng lực NCKH nhất định. Kết quả của việc nghiên cứu có thể làm tiền đề cho các nghiên cứu khác ở các phạm vi khác nhau, làm tài liệu tham khảo

trên diện rộng hoặc áp dụng vào thực tiễn để thúc đẩy sự phát triển. Phần lớn các nghiên cứu này đòi hỏi tính chuyên nghiệp của người nghiên cứu. Thông thường, ở THPT, loại hình nghiên cứu được sử dụng nhiều là tổng kết kinh nghiệm và hiện nay được khuyến khích lẫn với yêu cầu sử dụng loại hình NCKH sư phạm ứng dụng. Bên cạnh đó, một số GV có trình độ sau đại học còn được tạo điều kiện để chủ trì hoặc tham gia thực hiện đề tài khoa học các cấp mà chủ yếu là các đề tài thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục. Mặc dù có sự khác nhau về mức độ triển khai của các loại hình hoạt động NCKH của GV ở trường THPT nhưng nhìn chung hoạt động NCKH của GV là hoạt động mang tính thực tiễn và phải tuân theo trình tự sau: 1/ Phát hiện vấn đề nghiên cứu; 2/ Xây dựng đề cương nghiên cứu; 3/Tổ chức triển khai nghiên cứu; 4/Viết báo cáo kết quả nghiên cứu; 5/Trình bày kết quả nghiên cứu.

3. Một số kĩ năng NCKH của GV THPT

3.1. Kĩ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu

Kĩ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu đòi hỏi người GV phải có sự hiểu biết đầy đủ sâu rộng về lĩnh vực giáo dục để nhanh chóng chỉ ra các mâu thuẫn cần phải giải quyết trong thực tiễn giáo dục. Kĩ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu đòi hỏi người GV phải trả lời được câu hỏi nghiên cứu cái gì, để làm gì và cần phải làm gì để cải thiện chất lượng hoạt động giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

3.2. Kĩ năng xây dựng đề cương nghiên cứu

Đề cương nghiên cứu hay còn được gọi là bản thuyết minh về đề tài nghiên cứu. GV cần xác định rõ các mục tiêu mà đề tài đang hướng đến để có sự định hướng đúng đắn trong quá trình nghiên cứu. Việc xác định được mục tiêu của đề tài sẽ giúp người GV xác định được các nội dung cần phải triển khai trong quá trình nghiên cứu để đạt được mục tiêu đã đề ra. Trong bản đề cương nghiên cứu, GV cần xác định rõ những người có thể tham gia thực hiện đề tài, các phương pháp, phương tiện được sử dụng trong quá trình nghiên cứu sao cho việc thực hiện đề tài mang lại hiệu quả cao nhất.

3.3. Kĩ năng tổ chức triển khai quá trình nghiên cứu

Tổ chức triển khai nghiên cứu là quá trình GV triển khai các công việc đã được xác lập trong bản thuyết minh đề tài. Căn cứ vào bản thuyết minh đề tài đã được xác lập, GV cần tiến hành triển khai các công việc hoặc phân công cho những người cùng tham gia thực hiện đề tài hoàn thành được mục tiêu và nội dung đã đặt ra với những phương pháp, phương tiện hợp lí và hiệu quả nhất. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện đề tài, kĩ năng thu thập và xử lí số liệu của GV có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện đề tài. Đối với các nghiên cứu lí thuyết, đòi hỏi người nghiên cứu phải có khả năng phân tích, tổng hợp, khái quát hóa các vấn đề liên quan để xây dựng cơ sở lí luận cho vấn đề nghiên cứu. Đối với các nghiên cứu thực tiễn, đòi hỏi GV phải dựa vào khung lí thuyết được nêu để quan sát và thu thập các minh chứng nhằm chứng minh cho các luận điểm cần được bảo vệ. Ngày nay, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, sự ra đời của các phần mềm xử lí số liệu đã giúp cho việc xử lí số liệu trong quá trình nghiên cứu trở nên dễ dàng, khách quan và chính xác hơn. Tuy nhiên, thực tế này cũng đòi hỏi GV phải có khả năng tin học và ngoại ngữ để đọc được kết quả từ các phần mềm xử lí số liệu.



Bên cạnh đó, để tổ chức triển khai có hiệu quả quá trình nghiên cứu đòi hỏi GV phải có khả năng kiểm tra đánh giá quá trình thực hiện công việc của bản thân và các thành viên để có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời về nội dung, phương pháp, phương tiện nghiên cứu.

3.4. Kỹ năng viết báo cáo kết quả nghiên cứu

Kỹ năng viết báo cáo kết quả nghiên cứu đòi hỏi GV phải có khả năng vận dụng ngôn ngữ viết của bản thân để diễn đạt các kết quả đã đạt được trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện đề tài. Để diễn đạt tốt các kết quả nghiên cứu đòi hỏi GV phải có vốn từ phong phú đa dạng. Thực tế này sẽ giúp cho việc diễn đạt kết quả nghiên cứu của GV được rõ ràng, mạch lạc, các nội dung nghiên cứu được diễn đạt ngắn gọn, đầy đủ và bao quát.

3.5. Kỹ năng trình bày kết quả nghiên cứu

Trình bày kết quả nghiên cứu là quá trình GV diễn tả các kết quả đã đạt được trong quá trình nghiên cứu của bản thân trước hội đồng và những người quan tâm trong khoảng thời gian xác định. Để diễn đạt đầy đủ, khái quát kết quả nghiên cứu trong khoảng thời gian tương đối ngắn đòi hỏi GV phải có khả năng khái quát, khả năng nắm bắt điểm nhấn của vấn đề và khả năng tạo sự kết nối trong các thông tin được trình bày. Bên cạnh đó, để có kết quả trình bày tốt đòi hỏi GV phải trình bày rõ ràng, mạch lạc thuyết phục người nghe về kết quả nghiên cứu của bản thân, hoặc của nhóm nghiên cứu.

4. Kết luận

NCKH của GV THPT là một hoạt động cấp thiết góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, giúp người GV tham gia có hiệu quả vào quá trình đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở nghiên cứu đặc trưng và logic thực hiện đề tài NCKH, chúng tôi cho rằng để hoàn thành tốt nhiệm vụ NCKH của mình, GV

THPT cần có các kỹ năng: phát hiện vấn đề nghiên cứu; xây dựng đề cương nghiên cứu; tổ chức triển khai quá trình nghiên cứu; viết báo cáo kết quả nghiên cứu; trình bày kết quả nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Reginald D. Archambault, (2012), *John Dewey về giáo dục*, NXB Trẻ - DT Books, TP. Hồ Chí Minh (Bản dịch của Phạm Toàn).
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2011), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT*, Hà Nội.
- [3]. Bộ GD&ĐT, (2009), *Chuẩn nghề nghiệp GV trung học cơ sở*, GV THPT, Hà Nội.
- [4]. Bộ GD&ĐT, (2008), *Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên*, Hà Nội.
- [5]. Bộ GD&ĐT, (2009), *Quy chế thi NCKH, kỹ thuật cấp quốc gia HS trung học cơ sở và THPT*.
- [6]. Bộ GD&ĐT, Dự án Việt - Bỉ, (2009), *NCKH sư phạm ứng dụng*, (Tài liệu dự án), Hà Nội.

SUMMARY

The article refers to scientific research activity of teachers at high school in the new context. The authors present their typical features such as: process of cognition and creativeness; profession; high reality. Besides, the authors focus on analyzing necessary skills in current scientific research, such as: skill to explore research issues, skill to develop research proposal, skills to organize and implement research process, skills to report writing and presentation,...

Keywords: Scientific research; teachers; high schools; research skill.

DÂN CHỦ HÓA TRONG GIẢNG DẠY... (Tiếp theo trang 5)

một thái độ tôn trọng và dân chủ của người giảng dạy, nghiên cứu cũng như người học, người tiếp nhận.

Dân chủ hóa trong giảng dạy và nghiên cứu văn học cần được tuyên truyền, phổ biến và thực hiện một cách đồng bộ: không chỉ với các cán bộ giảng dạy ĐH mà còn tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về dân chủ trong học thuật cho tất cả các sinh viên. Không chỉ có lãnh đạo các khoa Ngữ văn, ban giám hiệu các trường ĐH mà còn cả các cơ quan quản lý, lãnh/chỉ đạo văn nghệ, các cơ quan thông tấn báo chí và đông đảo các tầng lớp bạn đọc khác nhau... Tóm lại, cần tạo ra một bầu không dân chủ thực sự cả trong nhận thức và việc làm; cả người thực hiện và cơ quan quản lý; trong thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu văn học nói riêng và trong tiếp nhận, đánh giá văn học nói chung.

4. Kết luận

Những điều trình bày trên không có gì mới, cũng không có gì khó hiểu và do đó cũng dễ thống nhất, tán thành. Tuy nhiên, nhiều khi đổi mới chỉ là nhận thức lại cho đúng, đặt lại vấn đề cho chính xác, trả lại vị trí của sự vật như nó vốn có, nhất là trong bối cảnh thực tế việc hiểu và thực hiện dân chủ hoàn toàn không phải như vậy. Tình trạng chưa có dân chủ thực sự trong giảng dạy, nghiên cứu văn học và cả trong quản lý, chỉ đạo diễn ra với các mức độ khác nhau và đều đáng suy nghĩ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, (2013), điều 25.
- [2]. Hội nghị tổng kết công tác 2014 và triển khai nhiệm vụ 2015 của Văn phòng Chính phủ ngày 15/01/2015.

SUMMARY

The article mentions the democratic issue in Literature teaching and reviewing at universities. The author analyses two specific contents: 1/ Democracy and the manifestations of democracy in Literature teaching and reviewing; 2/ Implementing democracy in Literature teaching and reviewing at universities towards the 29th Resolution. Democratization in Literature teaching and reviewing should be propagated, disseminated and implemented synchronously to: lecturers, students, heads of literature departments, board of rectors, arts management agencies, mass media and different readers in order to raise their awareness. In summary, a real democratic atmosphere needs to be created, both in awareness and action, in implementers and management agencies, in Literature teaching practice and review in particular and in Literature receiving and evaluating in general.

Keywords: Democracy; teaching; Literature review; universities.